



筷子

kuàizi



汤匙

tāng chí



叉子

chā zi



杯子

bei zi



碟子

die zi



盘子

pán zi



火锅

huò guo



汤勺

tang shāo



肉丸

ròu wán



香肠

xiāng cháng

BOILING WATER

白开水

bái kāi shuǐ

WARM WATER

温水

wēn shuǐ

COLD WATER

冰水

bīng shuǐ



COKE, SODA DRINK



汽水

qì shuǐ

ORANGE JUICE



橙汁

chéng zhī

TOMATO SAUCE
(KETCHUP)

番茄酱



fān qié jiàng

red pepper paste



辣椒酱

là jiāo jiàng